TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 13-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hà Toàn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Ông Phạm Đức Hiển;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Công P, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1983 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con bà: Phạm Thị L (đã chết); đã ly hôn với chị Nguyễn Thị N, chưa có con; tiền án: Bản án số 16/2016/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T xử phạt Phạm Công P 02 năm 09 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong án phạt tù ngày 20 tháng 02 năm 2018; đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12 tháng 5 năm 2016, tiền sự: Không; nhân thân: Thực hiện nghĩa vụ quân sự từ tháng 02 năm 2003 đến tháng 01 năm 2006, bản án số 09/2012/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong án phạt tù ngày 01 tháng 02 năm 2013, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17

tháng 4 năm 2012; bị bắt từ ngày 16 tháng 10 năm 2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh T. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Phong T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã N huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2019, Phạm Công P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đỏ đen, biển số 17K3-5496 từ nhà đến khu vực C, thuộc địa phận phường P, thành phố T, tỉnh T với mục đích tìm mua ma túy, loại Hêrôin về để sử dụng. Tại đây, P gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy (loại ống hút để uống nước, được gắn kín hai đầu). P giấu 02 ống nhựa chứa ma túy vào túi quần dài đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, P đang ở nhà thì anh Trần Phong T đến chơi, sau đó cả hai rủ nhau đi ra quán uống nước. Đến 16 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô chở anh T đi trên đường 463, thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện V, tỉnh T thì bị tổ công tác Công an huyện V yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trương Văn Đ và ông Nguyễn Hồng Ph, Phạm Công P khai nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự giác giao nộp 02 đoạn ống nhựa bên trong túi quần dài bên trái phía trước đang mặc. Tổ công tác Công an huyện V mở kiểm tra bên trong 02 đoạn ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, đã tiến hành niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định. Ngoài ra, Tổ công tác Công an huyện V còn quản lý của P 01 xe mô tô. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Công P nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 395/KLGĐ-PC09 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôine), có khối lượng 0,1395 gam (Không phẩy một nghìn ba trăm chín mươi lăm gam). Heroine (Hêrôin) STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSVT ngày 12 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố bị cáo Phạm Công P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,1082 gam ma tuý loại Heroine trong phong bì niêm phong số 395/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T hoàn trả mẫu vật gửi giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người làm chứng, những người chứng kiến và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại đường 463, thuộc địa phận thôn T,

xã N, huyện V, tỉnh T, tổ công tác Công an huyện V đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Công P có hành vi tàng trữ trái phép 02 đoạn ống nhựa chứa Hêrôin, tổng khối lượng 0,1395 gam (Không phẩy một nghìn ba trăm chín mươi lăm gam), mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử vào năm 2012. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và có thời gian tham gia quân đội theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma tuý nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Người đàn ông khoảng 40 tuổi bán ma túy cho Phạm Công P ở khu vực C, thuộc địa phận phường P, thành phố T, tỉnh T, bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ của người này ở đâu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Anh Trần Phong T, sinh năm 1980, trú tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh T không biết việc Phạm Công P tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Chiếc xe mô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đỏ đen, biển số 17K3-5496, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở tỉnh N vào tháng 10 năm 2019, khi mua không có giấy tờ mua bán, không có giấy đăng ký xe, xe đã có biển số 17K3 - 5496. Tài liệu điều tra xác định chiếc xe này mang biển số đăng ký lần đầu 24B1 - 273.70, chủ xe là anh Trần Xuân H, sinh năm 1984, trú tại tổ 3, phường X, thành phố L, tỉnh L. Anh H khai năm 2013 đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết. Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục quản lý chiếc xe này để điều tra, xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Công P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Công P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,1082 gam (không phẩy một nghìn không trăm tám mươi hai gam) ma tuý, loại Heroine được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 395/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh T quản lý theo phiếu nhập kho ngày 16 tháng 12 năm 2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Công P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Công P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13 tháng 01 năm 2020.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Công an huyện V, tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng